

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng 10 năm 2025

**DỰ THẢO
(Lần 2)**

NGHỊ QUYẾT

Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2025-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện Thông báo kết luận số -TB/TU ngày tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy định các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2025-2026;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-BVHXH của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2025-2026.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2025-2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học tại các trường mầm non; học sinh học tại các trường phổ thông; học sinh học chương trình giáo dục phổ thông tại các trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên công lập (sau đây gọi là cơ sở giáo dục công lập).

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Nghị quyết này không áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 2. Các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có quy định mức trần, cụ thể như sau :

TT	Các khoản thu	Đơn vị tính	Mức trần				
			Trẻ em mầm non	Học sinh tiểu học	Học sinh trung học cơ sở	Học sinh trung học phổ thông	Học sinh học chương trình giáo dục phổ thông tại TTGDTX
1.	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em ngày thứ Bảy, trong hè (cha, mẹ hoặc người đại diện của trẻ em có nhu cầu)	đồng/trẻ em/ngày	37.000	Không	Không	Không	Không
2	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ (cha, mẹ hoặc người đại diện của trẻ em có nhu cầu)	đồng/trẻ em/giờ	11.000	11.000	Không	Không	Không

TT	Các khoản thu	Đơn vị tính	Mức trần				
			Trẻ em mầm non	Học sinh tiểu học	Học sinh trung học cơ sở	Học sinh trung học phổ thông	Học sinh học chương trình giáo dục phổ thông tại TTGDTX
3	Làm quen với tiếng Anh (cho trẻ Mẫu giáo).	đồng/trẻ em/hoạt động					
3.1	100% giáo viên là người Việt Nam	đồng/trẻ em/hoạt động	11.000	Không	Không	Không	Không
3.2	50% giáo viên là người Việt Nam, 50% giáo viên là người nước ngoài	đồng/trẻ em/hoạt động	27.000	Không	Không	Không	Không
4	Nước uống	đồng/trẻ em, học sinh/tháng	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000
5	Dạy Ngoại ngữ cho học sinh lớp 1, lớp 2 (áp dụng đối với môn ngoại ngữ tự chọn và học sinh có nhu cầu).	đồng/học sinh/tháng	Không	42.000	Không	Không	Không
6	Trông giữ xe cho học sinh (Học sinh có nhu cầu và loại xe phù hợp với lứa tuổi theo quy định của pháp luật)	đồng/học sinh/tháng	Không	(Học sinh lớp 4, lớp 5) Xe đạp: 11.000	Xe đạp: 11.000 ; Xe đạp điện: 16.000	Xe đạp: 11.000 ; Xe đạp điện, xe máy: 16.000	Xe đạp: 11.000; Xe đạp điện, xe máy: 16.000

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục không quy định mức trần:

Các cơ sở giáo dục công lập được thỏa thuận với cha, mẹ hoặc người đại diện của trẻ em, học sinh để huy động một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục nhưng phải đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, thu nhập trên từng địa bàn. Mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, nội dung chi và phải được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện và được sự đồng ý của cơ quan quản lý có thẩm quyền, các khoản thu bao gồm:

a) Các khoản thu, chi dịch vụ ăn uống, bán trú (bữa chính, bữa phụ); bồi dưỡng người trực tiếp chăm sóc, cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ công tác bán trú; trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ phục vụ bán trú (giường, chiếu, chăn, khăn mặt, bát, đĩa, cốc, xoong, nồi, bếp và dụng cụ phục vụ bán trú); chi phí chất đốt, điện, nước sinh hoạt đối với trẻ mầm non và học sinh phổ thông bán trú;

b) Dịch vụ đưa đón người học;

c) Tiền điện sử dụng điều hòa;

d) Dịch vụ giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (hoạt động ngoại khóa);

e) Dạy và học các chương trình tiếng Anh tăng cường ở trường phổ thông; Ngoại ngữ 2 ở trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông;

g) Dịch vụ bồi dưỡng về văn hóa, nghệ thuật, thể thao; hoạt động giáo dục kỹ năng sống; hoạt động giáo dục STEM/STEAM; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI) thực hiện đối với học sinh Tiểu học, THCS, THPT.

Điều 3. Cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập

1. Cơ chế thu

a) Thu định kỳ hàng tháng; nếu người học tự nguyện, cơ sở giáo dục công lập có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc theo đợt, số tháng thu tối đa theo số tháng thực hiện các dịch vụ;

b) Trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật, cơ sở giáo dục công lập không tiếp tục thực hiện được dịch vụ thì phải hoàn trả số tiền đã thu nhưng chưa thực hiện dịch vụ.

2. Quản lý thu, chi

a) Quản lý, sử dụng các khoản thu, chi phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả;

b) Tất cả các nội dung thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản thu phải đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, thỏa thuận, tự nguyện, phù hợp, thống nhất, thu đủ chi;

c) Cơ sở giáo dục công lập thực hiện quản lý các khoản thu, chi theo chế độ kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày tháng 10 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế”
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã, phường;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã, phường;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Báo Hưng Yên, Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn